TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÈO VẠC** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 30 /2018/QĐST-HNGĐ	*Mèo Vạc, ngày 16 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 25/2018/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2018 giữa:

- Nguyên đơn: Vương Thị C, sinh năm 1977, địa chỉ: Tổ 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Lương Văn C1, sinh năm 1974, địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện M, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lương Văn C1 và chị Vương Thị C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân:

Anh Lương Văn C1 và chị Vương Thị C thuận tình ly hôn.

- Con chung: Anh chị nhất trí thỏa thuận :

Chị Vương Thị C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là cháu Lương Minh T sinh ngày 06/3/2004 và cháu Lương Vĩnh T1 sinh ngày 25/10/2008 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Anh Lương Văn C1 cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Lương Vĩnh T1 cho chị Vương Thị C là 3.000.000đ/tháng (Ba triệu đồng/ tháng), bắt đầu từ ngày 01/12/2018. Phương thức cấp dưỡng một tháng một lần.

Anh Lương Văn C1 được quyền đi lại, thăm nom con chung, chị Vương Thị C không được ngăn cản.

Việc nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

- Tải sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị giải quyết.
- Công nợ chung: Không có, không đề nghị.
- Án phí: Áp dụng khoản 3, 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 5, 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí HNGĐ-ST: Chị Vương Thị C tự nguyện chịu cả án phí HNGĐ-ST là **150.000**đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng),* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 03437 ngày 01/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, hoàn trả cho chị Vương Thị C 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Án phí DSST đối với nghĩa vụ cấp dưỡng theo định kỳ: Anh Lương Văn C1 phải chịu là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
(UBND xã X)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Yên